

Bản án số: 98/2024/HS-ST
Ngày 17-09-2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L NAM, TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Z
2. Ông Nguyễn Tiến Chinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thùy Linh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện L Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L Nam, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Bình- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 09 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 84/2024/TLST-HS ngày 31 tháng 07 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 08 năm 2024 đối với bị cáo:

Phạm Văn C, sinh năm 1969 tại xã P, huyện L Nam, tỉnh Bắc Giang. Nơi cư trú: Thôn A, xã P, huyện L Nam, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Z B và bà Nguyễn Thị S(đều đã chết); có vợ, 03 con; tiền án, tiền sự: Chưa; hiện tại ngoại (có mặt).

- Bị hại: Bà Trần Thị Q, sinh năm 1977 (đã chết)

Địa chỉ: Tổ dân X X, thị trấn N huyện L Nam, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Cụ Trần Văn L, sinh năm 1946; cụ Phạm Thị H, sinh năm 1951

Địa chỉ: Tổ dân X V, thị trấn N, huyện L Nam, tỉnh Bắc Giang;

+ Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1997

Địa chỉ: Tổ dân X E 1, thị trấn N, huyện L Nam, tỉnh Bắc Giang

+ Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 2002; ông Nguyễn Văn Z, sinh năm 1974

Địa chỉ: Tổ dân X X, thị trấn N, huyện L Nam, tỉnh Bắc Giang;

Cùng ủy quyền cho chị Trần Thị D, sinh năm 1982

Đại chỉ: Thôn G, xã M, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn C, sinh năm 1969 trú tại thôn A, xã P, huyện L Nam, tỉnh Bắc Giang có giấy phép lái xe hạng D theo quy định. Khoảng 03 giờ 00 phút ngày 19/02/2024, C điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Ford Transit biển kiểm soát (BKS) 98F-004.16 từ thôn A, xã P, huyện L Nam, tỉnh Bắc Giang đi đón khách ở khu vực cầu L Nam thuộc thị trấn N, huyện L Nam, tỉnh Bắc Giang. Đến khoảng 03 giờ 30 phút cùng ngày, C điều khiển xe ô tô đi đến đoạn đường Sông L, khu vực dốc 306 thuộc tổ dân X N, thị trấn N, huyện L Nam. Theo C khai lúc này C cho xe chạy với tốc độ khoảng 50-60km/01 giờ và đi ở phần giữa đường theo hướng ngã tư N đi cầu L Nam. Khi C điều khiển xe ô tô lên đến gần đỉnh dốc thì C thấy phía trước có xe mô tô BKS 98M5-6739 do bà Trần Thị Q, sinh năm 1977 trú tại tổ dân X X, thị trấn N, huyện L Nam, tỉnh Bắc Giang điều khiển đi ngược chiều, C thấy bà Q điều khiển xe mô tô đang dần đi sang phần đường ngược chiều so với chiều đi của bà Q nên C điều khiển xe ô tô đi sang phần đường bên trái theo chiều đi của C để tránh thì bà Q lại điều khiển xe mô tô đi sang phần đường phA theo chiều đi của bà Q, thấy vậy C lại điều khiển xe ô tô đi sang phần đường của C để tránh nhưng do khoảng cách gần nên đã để phần bên trái cản trước và thanh kim loại bên trái đầu xe ô tô của C va chạm vào phần đầu bên trái xe mô tô của bà Q. Sau đó bà Q được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Việt Đức, đến ngày 21/02/2024 thì bà Q tử vong.

Sau khi vụ tai nạn giao thông xảy ra, Đội Cảnh sát giao thông trật tự Công an huyện L Nam đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, tạm giữ: 01 xe mô tô BKS 98M5-6733; 01 xe ô tô nhãn hiệu Ford Transit, BKS 98F-004.16; 01 giấy phép lái xe ô tô hạng D, số 240092240209 mang tên Phạm Văn C. Ngày 21/02/2024, bàn giao hồ sơ cho Cơ quan điều tra Công an huyện L Nam để giA quyết theo quy định.

*) Khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường xảy ra vụ việc tại đỉnh dốc 306 đường Sông L, thị trấn N, huyện L Nam, tỉnh Bắc Giang. Đoạn đường đỉnh dốc 306 mặt đường thẳng được chA nhựa áp phan rộng 11.1m, lề đường phA bằng bê tông rộng 2,3m hướng đi cầu L Nam. Bên lề đường trái bằng đất rộng 3,5m và tiếp giáp với đường rẽ vào cổng Sư Đ 306 rộng 48m, sâu 13m được trA nhựa áp phan. Bên lề đường phA có biển chỉ dẫn hướng đi cầu L Nam và đường đi UBND huyện L Nam. Dấu vết mài trượt mặt đường P1, P2 ký hiệu là số (1), (2). Vùng vật chất nhựa vỡ, bình vỡ, đồ đạc, giá gỗ,... ký hiệu số (3). Dấu vết cày xước mặt đường X1, X2 ký hiệu là số (4), (5). Xe mô tô biển số 98M5-6739 ký hiệu là số (6); Xe ô tô biển số 98F-004.16 ký hiệu là số (7); Dấu vết màu nâu đỏ (M) ký hiệu là số (8). Lây cột điện số 7ĐN3/371.E7.14 nằm bên lề đất trái (hướng đi từ ngã tư N đi cầu L Nam) nơi xảy ra vụ tai nạn làm điểm mốc chuẩn; Xác định mép đường bên phA (hướng đi từ ngã tư N đi cầu L Nam) nơi xảy ra vụ tai nạn làm mép đường chuẩn. Dấu vết mài trượt mặt đường (P1) ký hiệu là số (1). Dấu vết mài trượt màu đen xám trên mặt đường có kích thước là (4,1x0,16)m có hướng từ ngã tư N đi cầu L Nam. Điểm đầu và điểm cuối dấu vết (1) cách mép đường chuẩn lần lượt là 6,05m và 5,28m. Điểm đầu dấu vết (1) cách điểm đầu dấu vết

(2) là 3m. Dấu vết mài trượt mặt đường (P2), ký hiệu là số (2), dấu vết mài trượt mặt đường màu đen xám nằm trên mặt đường có kích thước (9,7x0,18)m có hướng đỉnh dốc 306 đi đầu cầu L Nam. Điểm đầu và điểm cuối dấu vết (2) cách mép đường chuẩn là 7,48m và 4,7 m. Điểm đầu của dấu vết (2) đến điểm mốc cột điện số 7ĐN3/371.E7.14 là 27 m. Khoảng cách độ rộng từ điểm gần nhất dấu vết (1) đến dấu vết (2) là 1,8 m. Dấu vết vùng vật chất gồm các mảnh nhựa vỡ, kính vỡ, mũ bảo hiểm, túi bóng, vA, thùng giá gỗ, ký hiệu là số (3). Dấu vết vùng vật chất có kích thước là (12,3x6,2) m điểm đầu và điểm cuối vùng vật chất cách mép đường chuẩn lần lượt là 6,33 m và 1,4 m. Điểm đầu của dấu vết (3) cách điểm đầu của dấu vết (2) là 5,7 m. Dấu vết cày xước mặt đường ký hiệu (4) Dấu vết (4) nằm trên mặt đường có dạng nét đứt không Y tục có hướng từ ngã tư N đi cầu L Nam có kích thước là (3,8x0,28)m, điểm đầu của dấu vết (4) và điểm cuối cách mép đường phA mép chuẩn lần lượt là 6,49m và 6,3m. Dấu vết cày xước mặt đường ký hiệu (5) nằm trên mặt đường song song với dấu vết (4) có dạng nét đứt quãng hướng từ ngã tư N đi cầu L Nam có kích thước là (2,33x0,25) m, điểm đầu và điểm cuối dấu vết (5) cách mép đường phA mép chuẩn là 7,07m và 7m, điểm đầu của dấu vết (5) cách điểm mốc là 20m. Xe mô tô biển số 98M5-6739 ký hiệu là số (6). Xe mô tô (6) đang nằm đổ nghiêng trái trên mặt đường đầu xe mô tô (6) hướng vào mép đường phA (mép chuẩn), tâm trục bánh xe phía trước và phía sau cách mép đường phA mép đường chuẩn là 5,9m và 7,15 m, tâm trục bánh xe sau của xe mô tô (6) cách điểm mốc là 17,7m, tâm trục bánh xe sau cách điểm đầu của dấu vết (5) là 2,5 m; Xe ô tô biển số 98F-004.16 ký hiệu là số (7). Xe ô tô (7) đang đỗ trên mặt đường, đầu xe ô tô (7) chệch chéo vào mép đường phA mép đường chuẩn. Tâm trục bánh xe phía trước và phía sau bên phA xe ô tô (7) cách mép đường chuẩn lần lượt là 1,76 m và 2,75 m. Tâm của trục bánh xe phía trước bên trái xe ô tô (7) cách điểm mốc là 15,95 m, tâm trục bánh xe phía sau của xe ô tô (7) bên trái cách tâm trục bánh xe phía trước xe mô tô (6) là 1,64 m. Dấu vết màu nâu đỏ trên mặt đường, ký hiệu (8) Dấu vết (8) nằm trên mặt đường dạng chảy loang hướng từ đỉnh dốc 306 đi cầu L Nam có kích thước là (1,2x0,15) m. Điểm đầu và điểm cuối dấu vết (8) cách mép đường phA là 6,64m và 6,5 m, điểm đầu của dấu vết (8) cách tâm trục bánh xe phía sau xe mô tô (6) là 2,7m .

*) Kết quả dựng lại hiện trường: Ngày 12/7/2024, Cơ quan điều tra Công an huyện L Nam tiến hành dựng lại hiện trường vụ tai nạn giao thông. Kết quả dựng lại hiện trường phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường do Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện L Nam lập ngày 19/02/2024.

*) Khám nghiệm tử thi bà Trần Thị Q:

- Các dấu vết tổn H trên cơ thể: Vùng đầu được băng gạc y tế màu trắng có thấm máu, bầm dính máu đông và dịch màu đỏ hồng. Kiểm tra thấy tóc cắt tọc, hai mắt khép kín bầm tím hốc mắt hai bên, hai lỗ tai, hai lỗ mũi và khoang miệng có bầm dính máu đông, dịch màu đỏ hồng lẫn dịch nhầy. B giữa vùng đỉnh có 01 ống đặt dẫn lưu dịch. Vùng trán đỉnh thái dương phA có vết mổ hình cung dài 27cm được khâu bằng 31 mũi chỉ, mép vết mổ một số vị trí còn rỉ dịch, sưng nề vùng trán đỉnh thái dương phA, sờ nắn thấy diện khuyết xương vùng tương ứng, vùng trán đỉnh thái dương trái có diện sưng nề, bầm tím, sây sát da đã đóng vảy kích thước (12x10) cm. Vùng trán, mi dưới cách mũi trái có diện sây sát rách da vùng mi dưới trái được khâu bằng 6 mũi chỉ. Mặt trước sau ngoài 1/3 dưới cằm

tay, cổ tay, ngón, mu bàn tay trái có diện tím da, sây sát đã đóng vảy kích thước (16x9) cm; Mặt sau khuỷu tay trái có diện bầm tím sây sát da đã đóng vảy kích thước (4x0,8) cm, biến dạng 1/3 dưới cẳng tay phA, kiểm tra thấy gãy 1/3 dưới hai xương cẳng tay phA. Mặt trước đùi trái có nhiều vết bầm tím sây sát da trên diện (24x16) cm, mặt trước 1/3 trên cẳng chân trái có diện sây sát da đã đóng vảy kích thước (13x5) cm. Mặt trước gối phA có diện sây sát da bầm tím kích thước (7x4) cm, mặt trước trong cổ chân phA có nhiều vết sây sát da bầm tím trên diện (11x7) cm. Kiểm tra mảnh xương do gia đình cung cấp mã số bảo quản mô là 07270 của Bệnh viện hữu nghị Việt Đức kích thước (14x10) cm.

- Mở tử thi: Kiểm tra khoang lồng ngực, ổ bụng bằng bơm kim tiêm không thấy máu. Kiểm tra khoang mũi, miệng thấy có nhiều máu đông lẫn dịch màu hồng, dịch nhầy, xương không tổn H. Kiểm tra vết mổ vùng đầu mép gọn một số vị trí chưa liền còn rõ dịch màu hồng.

*) Khám nghiệm phương tiện:

- Xe ô tô BKS 98F-004.16: Mặt trước góc bên trái nắp ca bô và một phần ốp nhựa cụm đèn chiếu sáng phía trước bên trái có vùng dấu vết trượt xước bám dính vật chất màu đỏ, chiều hướng từ trước về sau, kích thước (35x12) cm. Điểm thấp nhất cách đất 90cm, điểm cao nhất cách đất 100cm. Ốp nhựa cụm đèn chiếu sáng phía trước bên trái bị nứt vỡ nhựa, chiều hướng L tác động từ trước về sau, kích thước (50x14) cm. Tâm vết nứt vỡ cao cách đất 94cm. Góc bên trái phía trước đầu xe có vùng nứt vỡ, khuyết nhựa để lộ khung kim loại bên trong kích thước (78x54) cm. Kiểm tra phần ốp nhựa còn lại thấy: mặt trước có dA rác các dấu vết trượt xước bám dính vật chất màu đỏ, chiều hướng từ trước về sau, kích thước (23x53) cm. Điểm thấp nhất cách đất là 33cm, điểm cao nhất cách đất là 84cm. Mặt ngoài khung xe kim loại phía trước bên trái có vùng dấu vết trượt xước, bám dính vật chất dạng màng và vật chất màu đỏ, chiều hướng từ trước về sau, kích thước (12x18) cm. Điểm thấp nhất cách đất là 43cm, điểm cao nhất cách đất là 59cm. Mặt trước khung kim loại phía trên của bình chứa nước rửa kính góc bên trái phía trước có vùng dấu vết trượt xước, cong vênh biến dạng kim loại chiều hướng từ trước về sau trên có bám dính dA rác dấu vết màu nâu và màu đỏ, kích thước (25x14) cm. Điểm thấp nhất cách đất 63cm, điểm cao nhất cách đất 76cm. Mặt trước hệ thống chi tiết máy góc phía trước bên trái có dA rác các dấu vết trượt xước bám dính các dấu vết màu đỏ và nâu đen trên diện (54x30) cm. Điểm thấp nhất cách đất 30cm, điểm cao nhất cách đất 63cm. Kiểm tra mảnh vật chất vỡ rời khỏi xe thấy mặt ngoài có dA rác các dấu vết trượt xước bám dính vật chất màu đỏ.

- Xe mô tô BKS 98M5-6733: Gãy rời khỏi xe một phần cánh yếm bên trái, mặt lạ, chấn bunn bánh trước để lộ phần khung kim loại phía trong. Mặt ngoài má lốp bên trái bánh trước có vùng dấu vết trượt xước chiều hướng từ ngoài vào trong tâm trục, kích thước (35x04) cm. Điểm gần nhất trùng với chữ "I" của dòng ký tự "SNI". Mặt ngoài và mặt trước thanh giảm xóc trước bên trái có vùng dấu vết trượt xước bám dính dA rác vật chất màu đen, chiều hướng từ trước về sau, kích thước (23x03) cm. Điểm thấp nhất cách đất là 29cm; điểm cao nhất cách đất là 50cm. Mặt trước và mặt ngoài cánh yếm bên trái có vùng dấu vết trượt xước bám dính dA rác vật chất màu nâu đen, chiều hướng từ trước về sau, kích thước (10x07)

cm. Điểm thấp nhất cách đất 62cm, điểm cao nhất cách đất là 69cm. Mặt trước khung kim loại gắn cố định phần ốp nhựa mặt lạ bị đẩy xô lệch khỏi vị trí cố định từ trước về sau, mặt trước khung kim loại có dA rác các dấu vết trượt xước kích thước (08x08) cm. Điểm thấp nhất cách đất 80cm, điểm cao nhất cách đất 84cm. Gương chiếu hậu bên trái bị xô lệch khỏi vị trí cố định, trên giá đỡ gương có dA rác dấu vết trượt xước bám dính chất bột màu trắng, kích thước (08x1,5) cm. Đầu tay nắm bên trái có dấu vết trượt xước kích thước (2,5x0,5) cm. Trên tay nắm bên trái có treo một gang tay bên ngoài bọc vA sợi dạng nilon; mặt ngoài vA sợi nilon phần đầu các ngón có vùng các dấu vết rách, thủng kích thước (6,5x04) cm. Mặt ngoài đầu chân chống gắn với giá đỡ hàng phía sau bên trái có dấu vết trượt xước bám dính chất bột màu trắng, kích thước (1,5x0,3) cm. Mặt dưới phía sau bên trái giá gỗ thò hàng gia cố trên xe có vùng dấu vết trượt xước, kích thước (09x01) cm. Kiểm tra các mảnh nhựa vỡ thấy mặt trước các mảnh vỡ nhựa có dA rác các dấu vết trượt xước bám dính dA rác dấu vết màu nâu. Trên mặt ngoài má lớp bên trái bánh trước có vùng dấu vết trượt xước, kích thước (29x04) cm. Điểm gần nhất cách số “7” của dòng ký tự “70/100” là 10cm theo chiều tiến của bánh xe. Phía sau trên yếm xe có gia cố giá thò hàng bằng gỗ, kích thước (80x60x30)cm.

Cơ quan CSĐT Công an huyện L Nam đã trưng cầu giám cơ chế hình thành dấu vết trên phương tiện trong vụ tai nạn giao thông. Tại Kết luận giám định số 800/KL-KTHS ngày 10/4/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, kết luận:

Dấu vết vỡ nhựa, trượt xước kim loại, bám dính chất màu đỏ, đen ở bên trái cản trước và thanh kim loại bên trái đầu xe ô tô biển kiểm soát 98F - 004.16 (các dấu vết có chiều hướng từ trước ra sau, ảnh 7, 8, 9, 10 bản ảnh khám nghiệm phương tiện) phù hợp với các dấu vết mài trượt cao su, hướng từ mặt lặn vào tâm trục ở mặt lặn lớp bánh trước và dấu vết vỡ nhựa, trượt xước kim loại, hướng từ trước ra sau ở chấn bunn bánh trước, giám sát trước bên trái của xe mô tô biển kiểm soát 98M5 - 6733 (ảnh 21, 22 bản ảnh khám nghiệm phương tiện).

Dấu vết vỡ, trượt xước sơn nhựa, bám dính chất màu đỏ, hướng từ trước ra sau ở mặt ngoài ốp nhựa đèn chiếu sáng trước bên trái của xe ô tô biển kiểm soát 98F-004.16 (ảnh 6 bản ảnh khám nghiệm phương tiện) phù hợp với dấu vết vỡ nhựa, chùn cong kim loại, hướng từ trước ra sau ở mặt nạ, thanh kim loại gắn đỡ mặt nạ và đèn chiếu sáng của xe mô tô biển kiểm soát 98M5-6733 (ảnh 19, 23 bản ảnh khám nghiệm phương tiện).

Vị trí va chạm giữa xe ô tô biển kiểm soát 98F-004.16 và xe mô tô biển kiểm soát 98M5-6733 trên mặt đường, tại trước điểm đầu hệ thống dấu vết cày xước ký hiệu số 4 và số 5, thuộc phần đường bên trái theo hướng ngã tư N đi cầu L Nam.

Căn cứ vào chiều hướng dấu vết va chạm và các dấu vết trên hiện trường, xác định tại thời điểm xảy ra tai nạn xe ô tô biển kiểm soát 98F-004.16 chuyển động theo hướng ngã tư N đi cầu L Nam va chạm xe mô tô biển kiểm soát 98M5 - 6733 ở phía trước ngược chiều. Không xác định được tốc độ của hai phương tiện tại thời điểm xảy ra tai nạn qua các dấu vết cơ học.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 58/KL-KTHS ngày 19/03/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, kết luận: Nguyên nhân chết

của Trần Thị Q do chấn H sọ não không hồi phục trên người đã được phẫu thuật lấy máu tụ, giA toả não và điều trị 03 ngày. Cơ chế hình thành thành dấu vết: Các tổn H sưng nề, bầm tím, sây sát, rách da được hình thành do tác động với vật tày, có các hình dạng và diện tiếp xúc khác nhau theo nhiều chiều hướng tạo nên. Trong đó, tổn H máu tụ dưới màng cứng, dập não trán - thái dương phA, xuất huyết dưới nhện lan toả được hình thành với lực tác động mạnh tạo nên là nguyên nhân tử vong của Trần Thị Q.

Như vậy căn cứ vào bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, biên bản khám nghiệm xe ô tô, mô tô, kết luận giám định, lời khai của Phạm Văn C thì nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn giao thông đường bộ nêu trên là do Phạm Văn C điều khiển xe ô tô đi không đúng phần đường và tránh xe ngược chiều sai quy định vi phạm vào khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 17 Luật giao thông đường bộ.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giA quyết Phạm Văn C đã thỏa thuận bồi thường cho gia đình nạn nhân số tiền 450.000.000 đồng. Đại diện gia đình nạn nhân đã nhận số tiền trên và không yêu cầu bồi thường gì thêm, đồng thời có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Phạm Văn C.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại cho đại diện gia đình bị hại (do chị Trần Thị D, sinh năm 1982 ở thôn Mầu, xã Thái Đào, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang là đại diện) 01 xe mô tô BKS 98F-004.16; trả lại cho anh Phạm Văn C 01 xe ô tô nhãn hiệu Ford Transit, BKS 98F-004.16. Còn đối với 01 Giấy phép lái xe hạng D, số 40092240209 mang tên Phạm Văn C, Cơ quan điều tra chuyển xử lý cùng vụ án.

Bản cáo trạng số: 88/CT-VKS ngày 31/07/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện L Nam truy tố bị cáo Phạm Văn C về “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L Nam trình bày lời luận tội, phân tích hành vi, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung Bản cáo trạng và tuyên bố bị cáo Phạm Văn C phạm “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Áp dụng điều luật và xử phạt đối với bị cáo như sau:

- Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Phạm Văn C mức án từ 12 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 tháng đến 36 tháng. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

- Về vật chứng: Trả lại bị cáo 01 Giấy phép lái xe hạng D, số 40092240209 mang tên Phạm Văn C.

- Về án phí: Bị cáo phA chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện L Nam, Viện kiểm sát nhân dân huyện L Nam, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo; đại diện hợp pháp của người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại gì. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu ở trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 19/02/2024, Phạm Văn C có giấy phép lái xe hạng D theo quy định, điều khiển xe nhãn hiệu Ford Transit, BKS 98F-004.16 đi đón khách tại khu vực cầu L Nam. Khi đến đoạn đường Sông L thuộc tổ dân X N, thị trấn N, huyện L Nam do đi không đúng phần đường và tránh xe ngược chiều sai quy định vi phạm vào khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 17 Luật giao thông đường bộ nên đã để phần bên trái cản trước và thanh kim loại bên trái đầu xe ô tô do C va chạm vào phần đầu bên trái xe mô tô BKS 98M5 - 6733 do bà Trần Thị Q điều khiển đi ngược chiều. Hậu quả làm bà Q tử vong do chấn H sọ não.

[3]. Khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự quy định: “*Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cA tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: a) Làm chết người*”. Hành vi của bị cáo Phạm Văn C đã đủ yếu tố cấu thành “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện L Nam truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại về tính mạng, tài sản của người khác, gây lo lắng trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phA áp dụng mức hình phạt nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng, phòng ngừa Z. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3.1]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[3.2]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cA; bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại; đại diện hợp pháp cho bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bố đẻ bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3.3]. Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt.

[4]. Từ những phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Xét thấy, bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, nên không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định cũng đủ điều kiện tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội. Xử phạt bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là cơ sở.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Sau khi gây tại nạn bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại 450.000.000 đồng. Gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm nên không đặt ra xem xét.

[6]. Về vật chứng: 01 Giấy phép lái xe hạng D, số 40092240209 mang tên Phạm Văn C, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[7]. Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn C 01 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo về “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời gian thử thách là 02 năm 06 tháng, kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện L Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Luật thi hành án hình sự.

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại bị cáo Phạm Văn C 01 Giấy phép lái xe hạng D, số 40092240209 mang tên Phạm Văn C.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Phạm Văn C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Báo cho bị cáo có mặt biết, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đại diện hợp pháp cho bị hại vắng mặt, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được thông báo bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện L Nam;
- Công an huyện L Nam;
- Chi cục THADS huyện L Nam;
- Sở tư pháp tỉnh;
- UBND xã Tiên Nha;
- Lưu hồ sơ, v/p.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Huân